

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Chủ đầu tư: Cục Quản trị - Tài vụ, Văn phòng Chính phủ.
- Tên gói thầu: Bảo trì bảo dưỡng xe ô tô của Văn phòng Chính phủ năm 2026.
- Địa điểm thực hiện: Trung tâm dịch vụ/xưởng bảo dưỡng ô tô của nhà thầu
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Năm 2026
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định

2. Mục tiêu công việc:

Duy trì tình trạng kỹ thuật của phương tiện ở trạng thái ổn định, có phương ngăn ngừa các hư hỏng có thể xảy ra và đảm bảo phương tiện hoạt động an toàn và hiệu quả.

Các hạng mục, nội dung sau bảo dưỡng, sửa chữa đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của các hãng xe đạt yêu cầu của kiểm định.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu cam kết sử dụng phụ tùng, vật tư mới 100%, đúng chủng loại, chính hãng;

- Tất cả xe sau khi sửa chữa, bảo dưỡng phải vận hành, hoạt động bình thường.

- Lưu ý: Bất kỳ tên thiết bị, thương hiệu, ký mã hiệu, xuất xứ, nhà sản xuất (nếu có) trong E-HSMT là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.

3.2. Yêu cầu chi tiết

3.2.1. Danh sách xe bảo dưỡng

Stt	Hãng xe	Nhãn hiệu xe	Kiểu xe	Số lượng	Số người được phép chở	Ghi chú
1	Toyota	LandCruiser 4700	URJ202L-GNTEK	3	8 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.1
2	Toyota	LandCruiser 300	VJA300L-GNUVZW	8	7 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.2

Stt	Hãng xe	Nhãn hiệu xe	Kiểu xe	Số lượng	Số người được phép chở	Ghi chú
3	Toyota	LandCruiser Prado 2.7	TRJ150L-GKMEKV	5	7 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.3
4	Toyota	Camry 2.4G	ACV40L-JEAEKU	2	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.4
5	Toyota	Camry 2.5Q	ASV50L-JETEKU	2	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.5
6	Toyota	Camry 2.0	ACV51L-JEPNKU	1	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.6
7	Toyota	Camry 2.0E	ASV51L-JETNHU	1	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.7
8	Toyota	Camry - Hybrid 2.5	AXVH80L-JEXVBT	5	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.8
9	Toyota	Corolla 2.0	ZRE143L-GEXVKH	6	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.9
10	Toyota	Hiace	TRH223L-LEMDK	3	16 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.10
11	Toyota	Fortuner 2.7 Legender	TGN156L-SDTHKU	2	7 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.11
12	Honda	CR-V 2,4L	RLHRE 3879CY10130 0	2	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.12
13	Hyundai	Santafe	RLUP481JDS N002878	2	7 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.13
14	Hyundai	Hyundai H100	KMFZCX7B AGU236503	1	Xe tải	Chi tiết tại mục 3.2.2.14
15	Hyundai	Hyundai County	RRFK297H4L T008043	1	29 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.15

Stt	Hãng xe	Nhãn hiệu xe	Kiểu xe	Số lượng	Số người được phép chở	Ghi chú
16	Nissan	Nissan X-Trail 2.5	JNITANT31Z 0103226	1	5 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.16
17	Ford	Ford Explorer	1FMSK8FH0 NGB88320	1	7 chỗ	Chi tiết tại mục 3.2.2.17

3.2.2. Khối lượng công việc bảo dưỡng

3.2.2.1. Bảo dưỡng định kỳ xe Landcruiser VX 4.7 (Model: URJ202L-GNTEK)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	3
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	7,1	Lít	3	3
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	3
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	3
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	7,5	Lít	2	3
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	3
3	Lõi lọc dầu	1	Cái	2	3
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	3
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	3
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	3
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	3
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	3
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	7,5	Lít	1	3
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	3
3	Lõi lọc dầu	1	Cái	1	3

4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	3
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	3
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	3
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	3

3.2.2.2. Bảo dưỡng định kỳ xe Landcruiser 300 (Model: VJA300L-GNUVZW)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	4	8
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	7,1	Lít	4	8
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	4	8
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	8
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	7,5	Lít	2	8
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	8
3	Lọc dầu	1	Cái	2	8
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	8
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	8
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	8
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	8
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	8
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	7,5	Lít	1	8
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	8
3	Lọc dầu	1	Cái	1	8
4	Lọc gió điều hòa	1	Cái	1	8
5	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	8

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
6	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	8
7	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	8
8	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	8
IV	Bảo dưỡng cấp lớn: 40.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp lớn	1	Công	1	8
2	Vệ sinh dàn lạnh điều hoà	1	Công	1	8
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	7,5	Lít	1	8
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	8
3	Lọc dầu	1	Cái	1	8
4	Lõi lọc gió động cơ	2	Cái	1	8
5	Lọc gió điều hoà	1	Cái	1	8
6	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	8
7	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	8
8	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	8
9	Dầu vi sai GL-5 75W-85	5,5	Lít	1	8
10	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	2	Lít	1	8
11	Dầu trợ lực lái D-III (chai 1L)	1	Lít	1	8
12	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	8
13	Nước làm mát siêu bền phuy (208L)	1	Lít	1	8
14	Dung dịch vệ sinh dàn lạnh	1	Bộ	1	8

3.2.2.3. Bảo dưỡng định kỳ xe Prado 2.7 (Model: TRJ150L-GKMEKV)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	4	5
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,3	Lít	4	5
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	4	5
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	5
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,6	Lít	2	5
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	5
3	Lọc dầu	1	Cái	2	5
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	5
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	5
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	5
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	5
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	5
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,6	Lít	1	5
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	5
3	Lọc dầu	1	Cái	1	5
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	5
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	5
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	5
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	5
IV	Bảo dưỡng cấp lớn: 40.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp lớn	1	Công	1	5
2	Vệ sinh dàn lạnh điều hoà	1	Công	1	5
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,6	Lít	1	5
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	5
3	Lọc dầu	1	Cái	1	5
4	Lọc xăng	1	Cái	1	5
5	Lõi lọc gió động cơ	1	Cái	1	5
6	Lọc gió điều hoà	1	Cái	1	5
7	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Cái	1	5
8	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Cái	1	5

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
9	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Gram	1	5
10	Dầu hộp số phụ GL-4 80W-90 (can 4L)	2,5	Chai	1	5
11	Dầu vi sai GL-5 85W-90 (can 4L)	5,5	Lít	1	5
12	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1,5	Lít	1	5
13	Dầu trợ lực lái (chai 1L)	1	Lít	1	5
14	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	5
15	Nước làm mát siêu bền phuy (208L)	1	Lít	1	5
16	Dung dịch vệ sinh dàn lạnh	1	Bộ	1	5

3.2.2.4. Bảo dưỡng định kỳ xe Camry 2.4G (Model: ACV40L-JEAEKU)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,1	Lít	3	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	2
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,3	Lít	2	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	2
3	Lọc dầu	1	Cái	2	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	2
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,3	Lít	1	2

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	2
3	Lọc dầu	1	Cái	1	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	2

3.2.2.5. Bảo dưỡng định kỳ xe Camry 2.5Q (Model: ASV50L-JETEKU)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4	Lít	3	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	2
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,4	Lít	2	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	2
3	Lọc dầu	1	Cái	2	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	2
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,4	Lít	1	2

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	2
3	Lọc dầu	1	Cái	1	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	2

3.2.2.6. Bảo dưỡng định kỳ xe Camry 2.0 (Model: ACV51L-JEPNKU)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,1	Lít	3	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	1
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	1
B	Phụ tùng, vật tư:			2	1
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,3	Lít	2	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	1
3	Lọc dầu	1	Cái	2	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	1
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,3	Lít	1	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	1
3	Lọc dầu	1	Cái	1	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	1

3.2.2.7. Bảo dưỡng định kỳ xe Camry 2.0E (Model: ASV51L-JETNHU)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4	Lít	3	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	1
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,4	Lít	2	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	1
3	Lọc dầu	1	Cái	2	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	1

6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	1
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,4	Lít	1	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	1
3	Lọc dầu	1	Cái	1	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	1

3.2.2.8. Bảo dưỡng định kỳ xe Camry HEV (Model: AXVH80L-JEXVBT)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	5
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4	Lít	3	5
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	5
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	5
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,3	Lít	2	5
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	5
3	Lọc dầu	1	Cái	2	5
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	5

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	5
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	5
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	5
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	5
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,3	Lít	1	5
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	5
3	Lọc dầu	1	Cái	1	5
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	5
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	5
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	5
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	5

3.2.2.9. Bảo dưỡng định kỳ xe Corolla altis 2.0 (Model: ZRE143L-GEXVKH)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	6
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	3,9	Lít	3	6
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	6
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	6
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,2	Lít	2	6

2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	6
3	Lọc dầu	1	Cái	2	6
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	6
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	6
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	6
9	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	6
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	6
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,2	Lít	1	6
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	6
3	Lọc dầu	1	Cái	1	6
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	6
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	6
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	6
9	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	6

3.2.2.10. Bảo dưỡng định kỳ xe HIACE 16 Chỗ (Model: TRH223L-LEMDK)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	3
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5	Lít	3	3
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	3
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	3
B	Phụ tùng, vật tư:				

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,5	Lít	2	3
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	3
3	Lọc dầu	1	Cái	2	3
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	3
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	3
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	3
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	3
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	3
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,5	Lít	1	3
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	3
3	Lọc dầu	1	Cái	1	3
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	3
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	3
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	3
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	3

3.2.2.11. Bảo dưỡng định kỳ xe Fortuner Legender 2.7 (Model: TGN156L-SDTHKU)

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	4	2
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,3	Lít	4	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	4	2
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,6	Lít	2	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	2
3	Lọc dầu	1	Cái	2	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	2
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,6	Lít	1	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	2
3	Lọc dầu	1	Cái	1	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	2
IV	Bảo dưỡng cấp lớn: 40.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp lớn	1	Công	1	2
2	Vệ sinh dàn lạnh điều hoà	1	Công	1	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,6	Lít	1	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	2
3	Lọc dầu	1	Cái	1	2
4	Lọc xăng	1	Cái	1	2
5	Lõi lọc gió động cơ	1	Cái	1	2
6	Lọc gió điều hoà	1	Cái	1	2
7	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	2
8	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	2

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
9	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	2
10	Dầu hộp số phụ GL-4 80W-90 (can 4L)	2,5	Lít	1	2
11	Dầu vi sai GL-5 85W-90 (can 4L)	5,5	Lít	1	2
12	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1,5	Lít	1	2
13	Dầu trợ lực lái (chai 1L)	1	Lít	1	2
14	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	2
15	Nước làm mát siêu bền phuy (208L)	1	Lít	1	2
16	Dung dịch vệ sinh dàn lạnh	1	Bộ	1	2

3.2.2.12. Bảo dưỡng định kỳ xe Honda CRV 2.4

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	3,7	Lít	3	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	2
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,2	Lít	2	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	2
3	Lọc dầu	1	Cái	2	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	2
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	2

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,2	Lít	1	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	2
3	Lọc dầu	1	Cái	1	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	2

3.2.2.13. Bảo dưỡng định kỳ xe Hyundai Santafe

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	4	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,5	Lít	4	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	4	2
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5	Lít	2	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	2
3	Lọc dầu	1	Cái	2	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	2
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5	Lít	1	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	2
3	Lọc dầu	1	Cái	1	2
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	2
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	2
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	2
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	2
IV	Bảo dưỡng cấp lớn: 40.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp lớn	1	Công	1	2
2	Vệ sinh dàn lạnh điều hoà	1	Công	1	2
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,5	Lít	1	2
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	2
3	Lọc dầu	1	Cái	1	2
4	Lọc xăng	1	Cái	1	2
5	Lõi lọc gió động cơ	1	Cái	1	2
6	Lọc gió điều hoà	1	Cái	1	2
7	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	2
8	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	2
9	Dầu vi sai GL-5 85W-90 (phuy 208L)	2,5	Lít	1	2
10	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1,5	Lít	1	2
11	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	2
12	Nước làm mát siêu bền phuy (208L)	1	Lít	1	2
11	Dung dịch vệ sinh dàn lạnh	1	Bộ	1	2

3.2.2.14. Bảo dưỡng định kỳ xe Nissan x-Trail 2.5

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	1

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,8	Lít	3	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	1
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,1	Lít	2	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	1
3	Lọc dầu	1	Cái	2	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	1
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,1	Lít	1	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	1
3	Lọc dầu	1	Cái	1	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	1

3.2.2.15. Bảo dưỡng định kỳ xe Hyundai H100

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				

A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	4,5	Lít	3	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	1
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5	Lít	2	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	1
3	Lọc dầu	1	Cái	2	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	1
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5	Lít	1	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	1
3	Lọc dầu	1	Cái	1	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	1

3.2.2.16. Bảo dưỡng định kỳ xe Hyundai County 29 chỗ

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				

1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu động cơ SM 20W-50	7,5	Lít	3	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	1
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu động cơ SM 20W-50	8,5	Lít	2	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	1
3	Lọc dầu máy	1	Cái	2	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	1
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	8,5	Lít	1	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	1
3	Lọc dầu	1	Cái	1	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	1

3.2.2.17. Bảo dưỡng định kỳ xe Ford Explorer

Stt	Nội dung bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư thay thế	Số lượng	Đơn vị tính	Số lần bảo dưỡng	Số lượng xe bảo dưỡng
I	Bảo dưỡng cấp nhỏ: 5.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp nhỏ	1	Công	3	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu động cơ Mobil One	5,4	Lít	3	1

2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	3	1
II	Bảo dưỡng cấp trung bình: 10.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình	1	Công	2	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu động cơ Mobil One	5,7	Lít	2	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	2	1
3	Lọc dầu máy	1	Cái	2	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	2	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	2	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	2	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	2	1
III	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn: 20.000 Km				
A	Công việc thực hiện (Nhân công)				
1	Bảo dưỡng cấp trung bình lớn	1	Công	1	1
B	Phụ tùng, vật tư:				
1	Dầu động cơ Mobil One	5,7	Lít	1	1
2	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	1	1
3	Lọc dầu	1	Cái	1	1
4	Mỡ bôi trơn dùng trong bảo dưỡng phanh	7	Gram	1	1
5	Mỡ chịu nhiệt dùng trong bảo dưỡng phanh	11	Gram	1	1
6	Dung dịch vệ sinh phanh	0,34	Chai	1	1
7	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	1	1

3.2.3. Yêu cầu về công tác bảo dưỡng

STT	Danh mục bảo dưỡng các cấp	Nội dung công việc thực hiện
1	Bảo dưỡng cho cấp nhỏ 5.000km	* Động cơ. - Thay dầu máy - Kiểm tra đai dẫn động - Kiểm tra ống xả và các giá đỡ * Hệ thống đánh lửa. - Kiểm tra mức nước ắc quy, độ chặt các điện cực * Hệ thống nhiên liệu & kiểm soát khí xả. - Vệ sinh lọc gió * Gầm và thân xe. - Kiểm tra bàn đạp phanh, côn và phanh tay - Kiểm tra mức dầu côn phanh - Kiểm tra bổ sung dầu trợ lực lái (nếu có). - Kiểm tra mức nước rửa kính. - Kiểm tra độ dơ vô lăng, và các thanh liên kết và thước lái - Kiểm tra cao su che bụi bán trục (nếu có). - Kiểm tra lốp và áp suất lốp. * Hệ thống điện thân xe. - Kiểm tra tình trạng hoạt động của cơ cấu gạt mưa.
2	Bảo dưỡng cho cấp trung bình 10.000km	* Động cơ. - Thay dầu máy. - Thay lọc dầu máy - Kiểm tra đai dẫn động. - Kiểm tra và bổ sung nước làm mát - Kiểm tra ống xả và các giá đỡ. * Hệ thống đánh lửa. - Kiểm tra mức nước ắc quy độ chặt các điện cực * Hệ thống điều hòa. - Vệ sinh lọc gió * Hệ thống nhiên liệu & kiểm soát khí xả. - Vệ sinh lọc gió * Gầm và thân xe. - Kiểm tra bàn đạp phanh, côn và phanh tay - Kiểm tra mức dầu côn phanh - Kiểm tra bổ sung dầu trợ lực lái (nếu có) - Kiểm tra mức nước rửa kính.

		- Kiểm tra độ dơ vô lăng, và các thanh liên kết và thước lái - Kiểm tra cao su che bụi bán trục (nếu có) - Kiểm tra lốp và áp suất lốp. - Tháo vệ sinh phanh trước. * Hệ thống điện thân xe. - Kiểm tra tất cả các đèn chiếu sáng, gương - Kiểm tra hoạt động của còi. - Kiểm tra cơ cấu gạt mưa, phun nước rửa kính.
3	Bảo dưỡng cho cấp trung bình lớn 20.000km	* Động cơ. - Thay dầu máy - Thay lọc dầu máy - Kiểm tra các đường ống và đầu nối hệ thống điều hoà không khí - Kiểm tra nước làm mát và bổ sung nếu cần thiết. - Kiểm tra ống xả và các giá đỡ - Điều chỉnh tốc độ không tải, không tải nhanh, hỗn hợp không tải (nếu có) * Hệ thống đánh lửa. - Kiểm tra mức nước ắc quy. độ chặt các điện cực * Hệ thống nhiên liệu & kiểm soát khí xả. - Vệ sinh lọc gió động cơ - Kiểm tra nắp bình xăng, các đường ống van điều khiển hơi xăng và các đầu nối. - Kiểm tra van thông gió, hộp các te, các đường ống và đầu nối * Hệ thống điều hoà. - Vệ sinh lọc gió điều hoà * Gầm và thân xe. - Kiểm tra bàn đạp phanh, côn và phanh tay - Tháo, làm vệ sinh, kiểm tra guốc và trống phanh trước, sau - Tháo, làm vệ sinh, kiểm tra má phanh và đĩa phanh trước, sau - Kiểm tra mức dầu côn, phanh - Kiểm tra các ống dầu phanh - Kiểm tra và bổ sung mức dầu trợ lực lái (nếu có) - Kiểm tra độ dơ vô lăng, các thanh liên kết và thước lái. - Kiểm tra cao su che bụi bán trục (nếu có) - Kiểm tra các rô tui và chỗ che bụi. - Kiểm tra dầu hộp số thường - Kiểm tra dầu hộp số tự động

		- Kiểm tra giảm sóc trước, sau (kiểm tra tình trạng, độ nhún) - Kiểm tra lốp và áp suất lốp * Hệ thống điện thân xe. - Kiểm tra tất cả các đèn chiếu sáng - Kiểm tra hoạt động của còi - Kiểm tra cơ cấu gạt mưa & phun nước rửa kính. - Kiểm tra cao su gạt mưa - Kiểm tra mức nước rửa kính - Kiểm tra mức ga điều hoà
4	Bảo dưỡng cho cấp lớn 40.000km	* Động cơ. - Thay dầu máy - Thay lọc dầu máy - Kiểm tra các đai dẫn động - Kiểm tra các đường ống và đầu nối hệ thống điều hoà không khí - Thay thế nước làm mát - Kiểm tra ống xả và các giá đỡ * Hệ thống đánh lửa - Kiểm tra mức nước ắc quy, độ chặt các điện cực * Hệ thống nhiên liệu & kiểm soát khí xả - Thay thế lọc gió động cơ - Kiểm tra nắp bình xăng, các đường ống, van điều khiển hơi xăng và các đầu nối - Kiểm tra van thông gió, hộp các te, các đường ống và đầu nối - Kiểm tra bộ lọc than hoạt tính * Hệ thống điều hoà - Thay lọc gió điều hoà * Gầm và thân xe. - Kiểm tra bàn đạp phanh, côn và phanh tay - Tháo, làm vệ sinh, kiểm tra quốc và trống phanh trước/sau - Tháo, làm vệ sinh, kiểm tra má phanh và đĩa phanh trước/sau, phanh tay - Thay thế dầu phanh, dầu vi sai cầu xe - Kiểm tra các ống dầu phanh. - Thay thế dầu trợ lực lái (nếu có) - Kiểm tra độ dơ vô lăng, các thanh liên kết và thuốc lái - Kiểm tra cao su che bụi bán trục (nếu có). - Kiểm tra các rô-tuyn và chỗ che bụi. - Kiểm tra giảm sóc trước/sau. - Kiểm tra lốp và áp suất lốp. * Hệ thống điện thân xe.

		- Kiểm tra tất cả các đèn chiếu sáng. - Kiểm tra hoạt động của còi. - Kiểm tra cơ cấu gạt mưa & phun nước rửa kính. - Kiểm tra cao su gạt mưa. - Kiểm tra mức nước rửa kính - Kiểm tra gạt điều hòa
--	--	--

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Thực hiện theo hợp đồng ký kết, trong đó nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh vật tư, phụ tùng được sử dụng là hàng chính hãng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.